

"THỦ SẮC ĐƯỜNG" LÀNG VĂN SƠN: NHÀ SẮC, ĐỀN HAY LÀ ĐÌNH

PG.S.TS. NGUYỄN DUY THIỆU*

1. Đôi điều thú vị từ một công trình văn hóa/tín ngưỡng

Một công trình tín ngưỡng được xây bằng đá núi, vôi vò sò, mật mía và nhựa cây.

"Thủ sắc đường" của làng Văn Sơn (nay gọi là làng Minh Sơn) thuộc xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, được dân làng gọi một cách dân dã là "Nhà sắc". Nhưng, theo Hồ sơ xếp hạng Di tích do Bảo tàng Hà Tĩnh thiết lập vào tháng 7 năm 2008 thì công trình này được gọi là đền Văn Sơn.

Gọi là "Thủ sắc đường" hay "Nhà sắc" vì trong công trình này đã từng là nơi cất giữ rất nhiều sắc phong qua các đời. Còn lý do để Bảo tàng Hà Tĩnh gọi nó là đền có lẽ vì công trình này là nơi thờ tự hàng trăm vị "Thiên thần, Nhân thần và Nhân thần". Thực ra công trình này cũng có chức năng như là đình làng để thờ Thành hoàng làng của làng Văn Sơn.

Theo dân gian, điểm thờ tự này có nền móng từ thế kỷ XIV, nhưng ngôi đền, mà một phần còn lại như hiện nay được tu bổ chủ yếu vào năm 1910. Nguyên liệu để xây dựng là đá, vôi vò sò và mật mía. Việc sử dụng nguyên liệu xây dựng là đá (thay cho gạch) và vôi đốt từ vỏ sò, không có gì lạ lắm ở nơi đây. Vốn sinh sống tại khu vực ven biển, dân địa phương đã khai thác vỏ sò, rồi đập lò đốt thành vôi và họ khai thác đá núi trong vùng, lấy đá thay gạch để xây nhà ở cũng như

các công trình khác. Khi xây các bộ phận cần độ gắn kết cao hoặc "bắt" các vòm lớn, có đường cong phức tạp, người ta trộn thêm mật mía vào vữa. Các công trình được xây bằng đá với vôi vò sò trộn thêm mật mía có độ bền rất cao, thí dụ: mái vòm bái đường của ngôi đền chúng ta đang bàn, được dựng năm 1910, nhưng đến nay vẫn còn khá nguyên vẹn.

Đương nhiên, trải qua thời gian, chịu sự nghiệt ngã của khí hậu, sự tàn khốc của các cuộc chiến tranh và cả sự thờ ơ của con người, nên nhiều bộ phận của ngôi đền đã bị hủy hoại hoặc xuống cấp nghiêm trọng. Dầu vậy, những gì còn lại vẫn đủ cho chúng ta quan sát, nhận diện hai bộ phận chính của công trình kiến trúc này.

- Bộ phận thứ nhất là bái đường, như đã đề cập ở trên, bái đường là những gì còn lại mà chúng ta còn được thấy, xây dựng vào năm 1910, bằng vật liệu đá núi, vôi vò sò; hai đầu đốc và mái vòm làm bằng vôi (vò sò) trộn mật mía và một loại nhựa cây (chưa biết là loại cây gì). Những phần mái vòm, có diện tích rộng, dân làng dùng nan tre để làm cốt.

Điều lý thú là đã trăm năm trôi qua và trải qua bao cuộc "bể dâu" của lịch sử, ít được sự chăm sóc của con người mà các bộ phận được tạo tác từ các loại vật liệu dân gian truyền thống vẫn tồn tại bình thường.

- Bộ phận thứ hai là thượng điện, nơi để thờ tự, cũng có diện tích rất khiêm tốn (5,90m x

* PHÓ GIÁM ĐỐC

BẢO TÀNG DÂN TỘC HỌC VIỆT NAM

6,70m) và được chia thành 3 gian. Bộ khung của thượng điện được dựng trên 5 hàng cột để đỡ hệ thống vì kèo đắp nổi các họa tiết hoa lá cách điệu. Điều đáng nói là các hệ thống cột và các mảng đề tài trang trí đều được làm từ đá, vôi vò sò, mật mía và nhựa cây. Nguyên bản hai mái của nhà thượng điện, trước đây cũng được cuốn vòm bằng vôi vò sò trộn mật mía và nhựa vỏ cây, nhưng đã hư hỏng và đã được các đợt tu sửa sau này đổ bê tông nguyên tấm và lợp ngói mũi hài hình cánh sen...

Các bộ phận khác của công trình kiến trúc, mặc dù đã hư hại nhiều, nhưng vẫn có thể nhận diện được và đương nhiên kèm theo khung kiến trúc còn có nhiều trang trí, ví dụ các câu đối vẫn còn đọc được... Tuy nhiên, ở đây, chúng tôi không mô tả tổng thể mà chỉ giới thiệu sơ lược về hai bộ phận chính của công trình kiến trúc để lưu ý về một dạng kiến trúc cũ mà những chủ nhân của chúng đã sử dụng nguyên liệu chính là đá núi, vôi vò sò, mật mía và nhựa cây để xây dựng.

Nhà sắc, đền hay là đình?

Nhà sắc là nhà để lưu giữ sắc phong, đền để thờ thần thờ thánh, đình để thờ Thành hoàng... nhưng những gì như chúng tôi sơ lược trình bày sau đây chắc chắn sẽ đặt ra nhiều vấn đề cần phải làm sáng tỏ.

- Nhà sắc

Cho tới tận bây giờ, dân làng vẫn gọi công trình kiến trúc này là "Nhà sắc". Tên gọi trên đây phản ánh "chức năng" chính của ngôi nhà này: đây là ngôi nhà đã từng cất giữ hàng trăm bản sắc phong. Cổng chính cũng như một số bộ phận khác đã bị hủy hoại hoặc xuống cấp nghiêm trọng, nhưng trước lối vào bên trong thượng điện ở phía trên vẫn còn bức hoành phi gắn vào tường, khắc 3 chữ Hán lớn "Thủ sắc đường", nghĩa là nhà lưu giữ sắc. Hai bên đắp nổi hai câu đối bằng chữ Hán, với nội dung như sau:

Lễ chế tông cổ

Phụng tế kế tân

(Lễ chế theo lối cũ

Tế phụng theo cách mới)

Đương nhiên, bức hoành phi này không phải được làm từ nguyên liệu vôi, mật mía và nhựa cây mà là làm bằng xi măng, nghĩa là có thể nó không phải được làm từ khi xây dựng ngôi đền,

mà được làm vào đời sau. Nhưng nếu vậy thì nó được làm vào thời gian nào?

Liên quan đến vấn đề này và hàng trăm sắc phong đã từng được lưu giữ trong ngôi nhà, các cụ cao niên người làng kể rằng: sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng chủ trương hợp nhất các đơn vị hành chính trong vùng ven biển bãi ngang của huyện Thạch Hà (Hà Tĩnh) lại để thành lập xã Liên Anh, đồng thời chủ trương "hợp tự đền chùa", theo đó tất cả sắc phong của các vị được thờ phụng trong cả vùng đều được nhập về Thủ sắc đường của làng Văn Sơn. Từ đây Thủ sắc đường không chỉ còn là nơi thờ tự Thành hoàng làng của làng Văn Sơn nữa, mà "Thủ sắc đường" này trở thành nơi thờ phụng rất nhiều vị Thiên thần, Nhiên thần và Nhân thần và cũng thờ các vị tộc trưởng của các dòng họ ở trong làng.

Đến năm 1954, xã Liên Anh được chia tách thành 3 xã: Thạch Đỉnh, Thạch Khê, Thạch Hải, tiếp sau đó là thời kỳ Cải cách ruộng đất rồi đến thời kỳ Hợp tác xã, đây là thời gian khó khăn, người dân chỉ chăm lo kiếm sống mà chẳng ai quan tâm nhiều đến việc thờ tự chung, bởi vậy, dân địa phương đã rước các vị Phật, thánh, thần và tổ các dòng họ cùng sắc phong hoặc gia phả trở lại thờ riêng tại các chùa, nhà thờ, đền và nhà thờ tổ của các tộc họ như trước đó... Ví dụ: sắc Lê Khôi được rước về xã Dương Luật (nay là xã Thạch Hải); sắc Hồ Tương Bình về khu vực xóm 5, 6, 7; sắc Sát thủ Đại tướng quân về xóm 9 thuộc xã Thạch Đỉnh hiện nay... Phần còn lại không được bảo quản tốt nên hầu hết đã bị hư hỏng. May mắn là vết tích từ những mẫu vụn hiện còn vẫn đủ thông tin để có thể tra cứu một số sắc phong còn được lưu tại Viện Hán Nôm, thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Liên quan tới "Lê triều Thái úy Ninh Quốc công chi thần", có 03 sắc phong:

- Ngày 18 tháng 3 niên hiệu Khải Định thứ 2 (1917), vua ban sắc phong cho Thái úy triều Lê là Ninh Quốc công chi thần là: Dực bảo Trung hưng, Linh phù chi thần.

- Ngày 18 tháng 3 niên hiệu Khải Định thứ 2 (1917), vua ban sắc phong cho Thái úy triều Lê là Ninh Quốc công chi thần là: Dực bảo Trung hưng, Linh phù chi thần. Cho phép dân thôn Văn Sơn, xã Kiều Mộc, phủ Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh được phụng thờ.

- Ngày 25 tháng 7 niên hiệu Khải Định thứ 9 (1924), vua ban sắc tặng Dực bảo Trung hưng, Linh phù chi thần, là Đoàn túc tôn thần.

Ngoài 03 bản sắc phong này còn có nhiều bản sắc phong thuộc các triều vua khác nhau phong cho nhiều vị Thiên thần, Nhiên thần và Nhân thần (xem thêm danh sách các vị được khấn trong bài cúng ở phần sau).

Bởi công trình kiến trúc mà chúng ta đang bàn đã từng là nơi để lưu giữ một số lượng sắc phong lớn, như đã trình bày, nên nó được gọi là "Thủ sắc đường"- hay như cách nói dân dã là "Nhà sắc". Điều mà chúng tôi băn khoăn là: không rõ chức năng này có ngay từ đầu (1910) hay là mới chỉ có sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

- Đền/Đình

Trong Hồ sơ để xếp hạng di tích lịch sử- văn hóa, do Bảo tàng tỉnh Hà Tĩnh lập, vào tháng 7 năm 2008, di tích mà chúng ta đang bàn được gọi là: "đền Văn Sơn". Để làm sáng tỏ tên gọi này, trước tiên chúng ta hãy xem xét cách bài trí nội thất trong thượng điện.

Nhìn trực diện từ ngoài vào chính điện có bức hoành phi bằng xi măng gắn vào tường, trên đó có khắc 4 chữ Hán lớn: "Vương gia hũ miếu". Dân làng nói rằng, chính điện là nơi thờ Thành hoàng làng, nhưng trong rất nhiều vị được thờ, không rõ vị nào là Thành hoàng làng. Hàng cao trên cùng, đặt long ngai thờ các vị thượng thượng đẳng thần như: Đại nguyên soái Võ mục Chiêu trung Lê Khôi, Tam lang Long vương, Vân hương Tam tòa, Tứ vị Thánh nương. Hàng giữa đặt mâm chè, cũng thờ các vị thượng thượng đẳng thần như: Cao các Mạc sơn, Liễu Hạnh công chúa. Hàng cuối đặt mâm chè thờ các vị thượng đẳng thần như: Tô Đại Liêu, Lê triều Phó Đô úy phần lực tướng quân, Lê triều Phó Đô úy Ninh Quốc công.

Hai bên tả/hữu thờ các vị tiên hiền văn giai, tiên bối võ liệt và các anh hùng liệt sỹ đã anh dũng hy sinh vì tổ quốc qua các đời.

Trong văn cúng lưu lại từ các đời trước, đến nay vẫn được sử dụng, đã liệt kê 28 vị, hoặc nhóm vị được khấn vái trong các lễ cúng tại đây như sau:

1. Đại nguyên soái Võ mục Chiêu Trung vương, Lý úy lợi hậu bảo quốc hộ dân, linh ứng thượng thượng thượng đẳng thần (Lê Khôi).



"Lòng già trẻ lại" trong ngày đón bằng xếp hạng di tích, làng Văn Sơn, Hà Tĩnh - Ảnh: Tác giả

2. Tam lang Long vương liệt thánh liệt triều khâm mông sắc tặng mỹ tự tối linh dực bảo trung hưng hoàng hạp thượng thượng thượng đẳng thần.

3. Vân hương Tam tòa Thánh mẫu thiên tiên chúa giáng phúc Việt quốc hương gia, sắc phong chế thẳng bảo hòa điều đại vương, thượng thượng thượng đẳng thần.

4. Tứ vị Thánh nương quốc mẫu vương bà ả gái Đại càn quốc gia Nam Hải bảo quốc hộ dân linh ứng, thượng thượng thượng đẳng thần.

5. Tam tòa Thánh hoàng lý úy minh vương trác vĩ thượng thượng thượng đẳng thần.

6. Bản thuộc linh thông Cao các Mạc sơn vương Thành hoàng đại vương trác vĩ thượng thượng đẳng thần.

7. Tứ vị Thánh nương Thành hoàng đại vương Đại càn quốc gia Nam Hải trác vĩ thượng thượng đẳng thần.

8. Tam vị Thánh mẫu Liễu Hạnh công chúa,

Thượng Ngàn công chúa, quốc trang thượng thượng đẳng thần.

9. Sơn thần đại vương Nam Hải quốc đồ, trấn đồ tịch linh ứng thượng thượng đẳng thần.

10. Lương tôn thủy thần vương quốc hạp môn hải, hộ dân đô trị giang đại linh ứng thượng thượng đẳng thần.

11. Mỹ tự chùa Sơn Song đồng Ngọc Nữ trang huy thượng thượng đẳng thần.

12. Triều Lý đức vương phi hải sơn tự tối linh thượng thượng đẳng thần.

13. Tô Đại Liêu Thành hoàng đại vương, thượng thượng đẳng thần.

14. Tả đông chinh Thành hoàng đại vương thượng thượng đẳng thần.

15. Hữu Dục Thành hoàng đại vương thượng thượng đẳng thần.

16. Sát hải Đại tướng quân Thành hoàng đại vương thượng thượng đẳng thần.

17. Nam vương trung thần mã lực tướng quân thượng thượng đẳng thần.

18. Tam lang Long vương thế tổ Cao hoàng đế gia tặng Sung hồng hòa mục trung đẳng thần.

19. Lê triều Phó đô tướng Thái úy Ninh Quốc công vương thượng tướng đoan túc tôn thần.

20. Dục bảo trung hưng, Bản thuộc linh quan đô đốc thượng tướng đoan túc tôn thần.

21. Đương cảnh Bản thổ chính thần hiển ứng uy linh trung đẳng tôn thần.

22. Lê triều Phó Đô úy phấn lực tướng quân tôn thần.

23. Lê triều Phó Đô úy hiệp tướng quân tôn thần.

24. Lê triều quốc trang, nhị vị thánh tử, thập nhị tiên nương, tiên ông, tiên cô, kim đồng.

25. Ngọc Nữ, Mai hoa công chúa tôn thần.

26. Bản thổ Đương cảnh Thành hoàng tôn thần.

27. Nghiêu Kỳ úy chính đức tôn thần.

28. Thần tổ các dòng họ (chỉ trong phạm vi làng Văn Sơn)

Cách sắp xếp, bố trí nơi thờ tự trong thượng điện, cũng như danh sách các vị Thiên thần, Nhân thần và Nhân thần được thờ tự trong Nhà sắc/đền Văn Sơn gây cho chúng ta những bối rối: vậy ai là Thành hoàng làng? Quả đây là một câu hỏi khó, bản thân người làng cũng

không đưa ra được câu trả lời rành mạch. Để trả lời được câu hỏi khó này cần phải nghiên cứu để bóc tách về chức năng tín ngưỡng của công trình kiến trúc này và các vị thánh, thần được thờ ở đó trước và sau thời điểm 1945. Và có thể đoán định đây là một nhiệm vụ nghiên cứu đầy thách thức.

2. Khoảng trống của lịch sử

Theo như danh sách 28 vị Thiên thần, Nhân thần và Nhân thần được xưng tên khi cầu cúng tại đền Văn Sơn như trên đây, chúng ta thấy các vị nhân thần được thờ chủ yếu là các vị có công giúp vua đánh giặc và chúng ta cũng thấy nhiều vị thần núi, thần sông và thần biển cả đã được dân làng thờ tự. Điều này phản ánh đúng bối cảnh lịch sử của địa phương, người dân ở đây vừa làm nông nghiệp vừa là ngư dân đánh cá ở sông và biển. Hơn thế, xa xưa đây là miền biên viễn của Đại Việt giáp với Chiêm Thành, nên lịch sử rất phức tạp. Bởi thế mà sự xáo trộn trong đời sống tâm linh và đời sống xã hội nói chung ở khu vực có đền Văn Sơn là điều đương nhiên. *Nhất thống chí đạo Hà Tĩnh* chép: "núi Nam Giới ở địa phận xã Dương Luật, về phía Đông Bắc đạo thành gọi là núi Nam Giới, là vì xưa kia phía Nam cửa Sốt giáp với Chiêm Thành".

Về tên gọi làng Văn Sơn có lẽ là tên gọi mới, chưa rõ tên gọi cũ của làng là gì. Làng cũ có 5 xóm, trong đó có 3 xóm mang tên là Yên: Bắc Yên, Trung Yên, Nam Yên. Mà có thể nói Yên là đơn vị hành chính cấp cơ sở thời Nhà Lý. Có lẽ vào thời Lý nơi đây còn là một bãi chiến trường. Trên núi Nam Giới có những địa danh gọi là "Đá Hoả". Truyền thuyết dân gian kể rằng, xưa kia ở một điểm cao trên núi Nam Giới có một đội quân đồn trú, khi thấy quân địch kéo từ phía Nam ra thì đốt lửa làm hiệu lệnh cho quân ta. Vì thế mà gọi là "Đá Hoả", tên gọi này tới nay vẫn còn. Rồi nữa, ở triền phía Tây của dãy núi Nam Giới, tại vị trí thuận lợi để vượt núi Nam Giới từ phía Bắc vào phía Nam và ngược lại, có một dãy đá lớn đến nay dân địa phương vẫn gọi là "Đá Ó". Người già kể rằng, trước kia, không rõ vào đời nào, ở bãi đá này là trạm quan sát tiền tiêu của quân ta. Mỗi khi thấy quân địch từ phía Nam kéo lên, thì lính canh hú lên (tiếng địa phương gọi hú là ó) để báo hiệu cho đại quân đóng ở phía sau.

Bước chân mở cõi về phương Nam của

người xưa còn để lại ở vùng ven biển này nhiều vết tích khác. Ngoài Đá Ó, Đá Hỏa... ngày nay vẫn còn chợ Đạo, đạo theo nghĩa là đường. Thời trước, chưa rõ thuộc triều đại nào, đã cho đắp một con đường từ cửa Sốt tới cửa Nhượng và tại một điểm cạnh con đường dân quê tổ chức họp chợ, đến nay "chợ Đạo" vẫn còn nguyên. Dân gian nói rằng, con đường này là đường quân binh...

Ngoài những huyền thoại thì vẫn còn đó những ngôi đền để thờ Lý Bạch Tử, thờ Lê Khôi... thờ nghĩa quân Quang Trung... như là những minh chứng cho quá trình lịch sử phức tạp ở đây. Chứng tích thì có, nhưng nghiên cứu, tìm hiểu để có một cái nhìn lịch sử tương đối sáng sủa theo lịch đại thì chưa. Ngay các hoạt động "đương đại" như việc tách, nhập các đơn vị hành chính trong thời kỳ từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945 tới nay ở vùng quê này cũng chưa được hiểu một cách rõ ràng.

Có thể nói chưa có ai thử tìm hiểu quá trình lịch sử rất phức tạp tại những vùng quê như Văn Sơn. Và, một khi mà những khoảng trống của lịch sử chưa được khỏa lấp thì việc giải mã đời sống tâm linh của cư dân địa phương còn phải đối diện với những thách thức rất khó để vượt qua...

3. Thay cho lời kết

Trở lại với câu chuyện thờ phụng rất phức tạp trong đền Văn Sơn, như đã trình bày ở trên đây, có một số vấn đề đã nêu ra mà chưa có lời đáp.

Việc có rất nhiều vị Thiên thần, Nhiên thần và Nhân thần, thậm chí cả Thành hoàng làng và thần tổ của các tộc họ trong làng đều được tập trung về đây thờ tự. Theo đó, trong quá khứ rất nhiều đạo sắc phong của cả một vùng bãi ngang ven biển khá rộng lớn của huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đều được tập trung về lưu giữ trong đền Văn Sơn. Vấn đề là tại sao lại có những công trình tín ngưỡng đa chức năng như vậy?

Trật tự bày đặt việc thờ tự ở trong đền phần nào phản ánh tính chất "bể dàu" về đời sống kinh tế xã hội trong cả quá trình lịch sử phức tạp ở khu vực "biên viễn" này. Giống với mọi miền quê khác, có thể nói sự xáo trộn xã hội lớn nhất ở miền quê này đã diễn ra từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Quá trình tách nhập hành chính, cũng như quá trình "hợp tự" rồi lại "tách tự" đền chùa là nguyên nhân chính tạo nên

sự phức tạp về bày đặt và thờ tự trong đền Văn Sơn chăng?

Dẫu vậy, cũng như bao vùng quê bãi ngang ven biển khác, dù chỉ là một vùng quê nghèo, nhưng đời sống tâm linh ở khu vực phía Nam núi Nam Giới vẫn được người dân chăm lo chu đáo và truyền thống ấy được tiếp nối qua các đời. Ngoài việc chăm lo thờ phụng tổ tiên, người dân luôn luôn góp tâm, góp đức, góp công sức và cả tiền bạc để xây dựng đền, đình, miếu... và chăm lo cho các vị thánh, thần, Phật.

May mắn là sau một thời gian dài người dân quê ở những làng như làng Văn Sơn đã thờ ơ với chùa, đình, đền, miếu mạo... thì nay trong quá trình phát triển mới, người dân đã quan tâm hơn đến đời sống tâm linh. Hy vọng trong một tương lai không xa mọi đứt gãy của truyền thống văn hóa, truyền thống tâm linh sẽ được hàn gắn và tiếp tục phát triển theo quy luật muôn đời của chúng.

Cuối cùng, từ góc nhìn bảo tồn di sản, có thể nói, "Thủ sắc đường" làng Văn Sơn là một công trình văn hóa tâm linh có giá trị. Những gì còn lại rất đáng được trân trọng, chúng cần được bảo tồn như là những di sản cho con cháu mai sau và cũng cần được tôn tạo và phát huy để phục vụ cho cuộc sống đương đại của người dân./

N.D.T

Ghi chú

1- Tài liệu dân tộc học cho thấy, tại khu vực Bắc miền Trung rất ít thấy kiến trúc đình và tập tục thờ Thành hoàng làng. Ngay ở làng Văn Sơn, ngày nay người dân cũng không còn biết ai là Thành hoàng làng. Có người nói Lê Khôi chính là Thành hoàng, nhưng không phải mọi người dân đều cho là như vậy. Còn trong danh sách 28 vị Thiên thần, Nhiên thần và Nhân thần được xướng tên khi cầu cúng tại đền Văn Sơn thì có tới 06 vị được gọi là Thành hoàng đại vương là: Bản thuộc linh thông Cao các Mạc sơn vương Thành hoàng đại vương trác vĩ thượng thượng đẳng thần; Tứ vị Thánh nương Thành hoàng đại vương Đại Càn quốc gia Nam Hải trác vĩ thượng thượng đẳng thần; Tô Đại Liêu Thành hoàng đại vương, thượng đẳng thần; Tả Đông chinh Thành hoàng đại vương thượng đẳng thần; Hữu Dục Thành hoàng đại vương thượng đẳng thần; Sát hải Đại tướng quân Thành hoàng đại vương thượng đẳng thần và một vị không có danh xưng riêng mà gọi là Bản thổ Đương cảnh Thành hoàng tôn thần.